

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-11-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Chính.
2. Ông Phạm Thanh Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992 (vắng mặt, có đơn).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Hồng Thanh P, sinh năm 1988 (vắng mặt, có đơn).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2021, bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà và ông P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/01/2011. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do ông P không thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ trong sinh hoạt, trong việc chăm lo và nuôi dạy con. Vợ chồng đã trao đổi hàn gắn nhưng không thành, tình cảm không còn nên đã sống ly thân từ tháng 7/2020. Vợ chồng có một

người con chung là Hồng Thị Ngọc P, sinh ngày 04/11/2011. Bà yêu cầu được ly hôn với ông P, yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến tuổi trưởng thành. Tài sản chung và nợ chung đều không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Hồng Thanh P: Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đề ngày 19/10/2021 (Tòa nhận ngày 28/10/2021) và văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với Nguyễn Thị Y, giao con Hồng Thị Ngọc P, sinh ngày 04/11/2011 cho bà Y nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, riêng đương sự đã được tổng đạt hợp lệ và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đúng quy định. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Y được ly hôn với ông P, giao con chung cho ông P nuôi dưỡng và buộc ông P phải cấp dưỡng nuôi con là Hồng Thị Ngọc P, sinh ngày 04/11/2011 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Y và ông P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/01/2011 (bút lục 09) nên đủ cơ sở xác định hôn nhân của họ là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*”, như vậy bà Y có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng theo lời trình bày của bà Y và kết quả xác minh (bút lục 35) thì hôn nhân của hai người không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân với nhau và ông P đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Y được ly hôn với ông P theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Y và ông P có một người con chung là Hồng Thị Ngọc P, sinh ngày 04/11/2011 hiện đang sống chung với bà Y. Xét thấy: Hiện nay cháu P được mẹ cùng bà ngoại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cho đi học đầy đủ. Bà Y có yêu cầu nuôi con chung, ông P đồng ý giao con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu P cho bà Y trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Y yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, việc yêu cầu này của bà Y là để bảo vệ quyền lợi của con chung nhưng mức yêu cầu cao so với thu nhập của ông P nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của ông P về mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, buộc ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Ngọc P đủ 18 tuổi. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Y được ly hôn với ông Hồng Thanh P.
2. Về con chung: Giao con chung tên Hồng Thị Ngọc P, sinh ngày 04/11/2011 cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phấn đủ 18 tuổi. Ông Hồng Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Hồng Thanh P phải cấp dưỡng nuôi con chung là Hồng Thị Ngọc P, số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Phấn đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/11/2021.

4. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008358 ngày 20/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà Y đã nộp xong án phí.

- Ông Hồng Thanh P phải chịu án phí cấp dưỡng, số tiền 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai